Người ký: Văn phòng Sở
Email: sonnptnt@hungyen.gov.vn
Cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 31.05.2019 13:43:35 +07:00

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 122/BC-SNN

Hưng Yên, ngày 30 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất nông nghiệp vụ Xuân; kế hoạch, giải pháp sản xuất vụ Mùa 2019 và vụ Đông 2019-2020

Thời tiết các tháng 11,12 năm 2018 có số ngày mưa ít nhưng lượng mưa khá lớn, mặt khác tỷ lệ thu hoạch lúa bằng máy cao (trên 90%) ở vụ Mùa đã tạo rãnh trên mặt ruộng rất khó tiêu thoát nước gây khó khăn cho việc cày ải; Tháng 12/2018 và tháng 01/2019 nền nhiệt độ trung bình cao hơn từ 1,5 – 2^0C so với trung bình nhiều năm kèm theo ẩm độ cao gây ảnh hưởng đến khả năng phân hóa mầm hoa, tỷ lệ ra hoa trên cây ăn quả, đặt biệt là cây nhãn. Thời điểm gieo, cấy lúa Xuân thời tiết ấm, không có rét đậm, rét hại thuận lợi cho công tác gieo, cấy; sau gieo cấy tổng số giờ nắng cao, cây lúa sinh trưởng, phát triển nhanh, trỗ sớm hơn từ 7- 10 ngày so với cùng kỳ hằng năm; các đối tượng sâu, bệnh hại trên cây trồng giảm về cả qui mô và mức độ gây hại so với năm trước.

Từ Tết Nguyên đán đến nay, lĩnh vực chăn nuôi gặp nhiều khó khăn do diễn biến thời tiết thay đổi bất thường, đặc biệt từ đầu tháng 2/2019 trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện dịch tả lợn Châu Phi, đến nay dịch bệnh này vẫn đang có diễn biến hết sức phức tạp ở cả 10 huyện, thành phố, gây ảnh hưởng khá lớn đến lĩnh vực chăn nuôi – thú y nói riêng và ngành nông nghiệp nói chung.

Trước tình hình thời tiết cực đoan có diễn biến thường, dịch tả lợn Châu Phi gây hại nghiêm trọng trên phạm vi toàn tỉnh, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt, hiệu quả, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, triển khai áp dụng tổng hợp nhiều biện pháp kỹ thuật và các giải pháp phù hợp với thực tiễn để giảm thiểu những thiệt hại do thời tiết và dịch bệnh gây ra. Kết quả cụ thể như sau:

I. Kết quả sản xuất nông nghiệp vụ Xuân 2019

1. Trồng trọt - Bảo vệ thực vật

a) Cây lúa

- Về gieo, cấy

Toàn tỉnh triển khai gieo, cấy xung quanh tiết lập xuân (04/2/2019) và hoàn thành kế hoạch gieo, cấy trong khung thời vụ (cơ bản gieo, cấy xong trong tháng 02/2019 và hoàn thành trước ngày 05/3/2019). Kết thúc gieo cấy, toàn tỉnh đã gieo, cấy được 32.008 ha (DT gieo, cấy lúa của các huyện, thị xã, thành phố là 31.948 ha,

diện tích gieo, cấy lúa của các doanh nghiệp là 60 ha), đạt 101,8% kế hoạch giao (KH:31.440 ha), trong đó diện tích cấy là 23.576 ha, diện tích gieo thẳng là 8.432 ha (cao hơn năm trước là 582 ha); diện tích gieo, cấy nhóm giống lúa chất lượng cao là 20.657 ha, chiếm 64,5% diện tích (cao hơn vụ Xuân 2018 là 4,9%), gồm nếp các loại là 7.896 ha (Nếp thơm Hưng Yên là 4.239 ha), Sơn Lâm 1 là 2.074 ha, RVT, T10, HT1 là 1.477 ha…còn lại là các giống lúa khác; diện tích gieo, cấy nhóm giống lúa có chất lượng trung bình (Khang dân 18, TH3-3, TBR1, ...) là 11.351 ha chiếm 35,5% diện tích; Lúa bắt đầu trỗ từ ngày 15/4/2018 (sớm hơn năm trước khoảng 10 ngày), đến ngày 30/5/2019 toàn tỉnh đã thu hoạch được khoảng 8.540 ha; dự kiến năng suất vụ Xuân năm 2019 khoảng 68 tạ/ha. *(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)*

- Thực hiện mô hình cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn

Triển khai thực hiện được 39 mô hình với tổng diện tích thực hiện 680 ha (tăng 22 ha so với năm 2018), gồm: mô hình cấy lúa chất lượng bao gồm các giống Nếp Thơm Hưng Yên (157 ha) , BT7 (235 ha), Sơn Lâm 1(50 ha)... với tổng diện tích 238 ha, dự kiến cho lãi khoảng 35 – 40 tr.đ/ha (cao hơn sản xuất đại trà từ 10 – 15 tr.đ/ha); mô hình sản xuất lúa giống và lúa thương phẩm , lúa giống có liên kết tiêu thụ sản phẩm là 442 ha, cho lãi khoảng 30 tr.đ/ha (cao hơn sản xuất đại trà gần trên 8 - 10 tr.đ/ha). *(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo)*

- Tiếp tục giao Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh tổ chức hậu kiểm đánh giá các giống lúa chủ lực đã được UBND tỉnh hỗ trợ kinh kinh phí mua giống gồm: nếp Thơm Hưng Yên, Sơn Lâm 1. Kết quả : các giống đều sinh trưởng phát triển tốt, ít nhiễm sâu, bệnh hại chính (bệnh Đạo ôn, sâu cuốn lá), không có giống nào xuất hiện các biểu hiện của bệnh Lùn sọc đen.

b) Cây ăn quả

Tổng diện tích cây ăn quả đến nay khoảng 12.310 ha (diện tích nhãn, cây có múi được giữ ổn định so với thời điểm cuối năm 2018), tình hình một số loại cây ăn quả chủ lực của tỉnh như sau:

- Cây nhãn: diện tích là 4.469 ha, tỷ lệ ra hoa khoảng 55 - 60%, sản lượng ước đạt 32.000 tấn.

- Cây vải: Diện tích khoảng 950 ha, trong đó diện tích cho thu hoạch khoảng 750 ha, tỷ lệ ra hoa, đậu quả khoảng 80 – 85%, sản lượng vải ước đạt 9.000 tấn. Hiện nay, đã cơ bản thu hoạch xong diện tích vải, giá bán cao hơn khoảng 2 lần so với năm 2018.

- Cây có múi: Diện tích khoảng 3.300 ha, tỷ lệ ra hoa đạt trên 85%, sản lượng ước đạt 40.000 tấn.

- Cây chuối: diện tích khoảng 2.300 ha, sản lượng ước đạt 45.000 tấn; đã thu hoạch xong chuối tiêu, giá bán khá cao từ 10.000 – 15.000 đồng/kg (cao hơn năm trước khoảng 2.000 đồng); chuối tây hiện đang cho thu hoạch, giá bán thấp hơn năm trước khoảng 1.000 đồng/kg.

c) Cây rau màu

Toàn tỉnh trồng được 7.434 ha rau màu vụ Xuân (giảm 566 ha so với CKNT chủ yếu do chuyển đổi từ trồng ngô, đậu đỗ sang trồng cây ăn quả). Đến ngày 30/5/2019, toàn tỉnh đã thu hoạch được 5.709 ha, nhìn chung rau màu vụ xuân sinh trưởng, phát triển tốt, một số loại rau quả đã thu hoạch có giá bán cao tạo tâm lý tốt cho người sản xuất.

đ) Hoa cây cảnh và cây dược liệu

Toàn tỉnh đã trồng được khoảng 950 ha hoa cây cảnh (tăng 182 ha so với CKNT) và 550 ha cây dược liệu (tăng 169 ha so với CKNT); đến ngày 30/5/2019 đã thu hoạch được 651 ha hoa các loại và cây dược liệu (nghệ, cúc dược liệu, cà gai leo...), cây dược liệu sinh trưởng và phát triển tốt, sản lượng và giá bán cao hơn so với CKNT.

e) Trồng cây nhân dân

Toàn tỉnh đã trồng được 182.100 cây (đạt 101,2% KH), trong đó cây ăn quả 145.950 cây (tăng 9.950 cây so với KH); cây lấy gỗ, cây bóng mát 36.150 cây (giảm 7.850 so với KH).

g) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng

Đến nay, toàn tỉnh dự kiến đã chuyển đổi được khoảng 800 ha, chủ yếu là chuyển sang trồng cây ăn quả lâu năm. Thời điểm tiếp tục chuyển đổi mạnh nhất là sau khi kết thúc thu hoạch vụ mùa.

h) Công tác Bảo vệ thực vật.

Nhìn chung thời điểm đầu vụ xuân các đối tượng sâu bệnh trên cây trồng xuất hiện ở qui mô nhỏ và mức độ gây hại thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: trên cây lúa, đến ngày 30/5/2019, diện tích nhiễm bệnh bạc lá – đốm sọc VK là 649 ha, nhiễm nặng là 85 ha; rầy nâu – rầy lưng trắng gây hại trên diện tích 2.319 ha, nhiễm nặng là 58 ha; trên cây nhãn, vải bệnh thán thư, sương mai xuất hiện cục bộ, mức độ gây hại nhẹ từ 3 – 5%, không có diện tích nhiễm nặng; sâu đục cuống quả có mật độ phổ biến từ 0,5 – 1 con/cành; trên cây có múi nhện đỏ gây hại rải rác ở mức độ nhẹ; trên cây rau màu Sâu đục thân, bắp gây hại nhẹ; tỷ lệ hại phổ biến 1-2% số thân, bắp. Bệnh lở cổ rễ tiếp tục xuất hiện và gây hại cục bộ ở một số ruộng trũng, ẩm độ cao.

2. Chăn nuôi - thú y và thủy sản

a) Về Chăn nuôi - Thú y

- Lĩnh vực chăn nuôi – Thú y những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn do diễn biến thời tiết thay đổi thất thường, dịch bệnh trên đàn gia súc diễn biến phức tạp, nhất là bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã xuất hiện trên địa bàn tỉnh từ đầu tháng 02/2019 và chưa có chiều hướng suy giảm; đến ngày 24/5/2019, 10 huyện, thành phố, thị xã đã tổ chức tiêu hủy 143.128 con lợn (8.670.090 kg) tại 12.197 hộ, 710 thôn, 155 xã, phường, thị trấn của 10 huyện, thị xã, thành phố. Tổng đàn lợn ước tính đến thời điểm hiện tại còn khoảng 350.000 con (giảm 29,6% so với CKNT) , sản lượng thịt hơi 52.000 tấn; đàn gia cầm khoảng 8,7 triệu con (tăng 11,5% so với

CKNT), sản lượng thịt hơi 16.600 tấn; đàn trâu, bò khoảng 38.700 con (tăng 1,8% so với CKNT), sản lượng thịt hơi 2.240 tấn. Tổng sản lượng thịt hơi khoảng 70.840 tấn.

- Toàn tỉnh tổ chức thực hiện công tác khử trùng tiêu độc được: 66.079 lít hóa chất, 1.418 tấn vôi bột và hỗ trợ trên 462 triệu đồng tiền công phun thuốc. Trong đó, tỉnh đã hỗ trợ, cung ứng: 53.786 lít ; cấp huyện: 7.310 lít, 288 tấn vôi bột; cấp xã: 2.303 lít, 884 tấn vôi bột; người chăn nuôi: 2.680 lít, 246 tấn vôi bột. Kết quả đã phun hóa chất khử trùng tiêu độc và rắc vôi bột đến nay được: 46.421 lít hóa chất khử trùng, 1.246 tấn vôi bột tương ứng với trên 24.5 triệu lượt m^2 chuồng trại chăn nuôi và môi trường *(Trong đó: hóa chất khử trùng tiêu độc của tỉnh hỗ trợ phun được 17,9 triệu lượt m^2; cấp huyện, xã hỗ trợ và người chăn nuôi tự thực hiện được trên 6,6 triệu lượt m^2).*

- Thành lập chốt kiểm dịch: Cấp tỉnh: thành lập được 10 chốt kiểm dịch động vật liên ngành trên các trục đường giao thông chính tại địa bàn giáp ranh với các tỉnh Hà Nam, Thái Bình, Hải Dương và thành phố Hà Nội; cấp huyện, thành phố hiện nay còn giữ 04 chốt, trong đó: Yên Mỹ: 03 chốt, Văn Giang: 01chốt, Cấp xã còn 71chốt.

- Công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm: Cung ứng và tiêm phòng được 20.250 liều vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò; 26.290 liều vắc xin dại chó mèo; 2.500.000 liều vắc xin cúm gia cầm. Trong thời gian tới sẽ tiếp tục tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng cho đàn Trâu, bò và cho phép cấp phát các vắc xin: Dịch tả và Tụ huyết trùng lợn, Tai xanh, Lở mồm long móng gia súc cho các hộ chăn nuôi tự tiến hành tiêm phòng.

b) Về thủy sản

- Diện tích nuôi, thả thủy sản là 5.675 ha (tương đương năm 2018), trong đó diện tích nuôi thâm canh là 1.845 ha, còn lại là bán thâm canh và quảng canh; năng suất 7 tấn/ha/1 chu kỳ nuôi, tổng sản lượng là 23,5 nghìn tấn (tăng 10,84% so với CKNT) đạt 55,3% kế hoạch; sản lượng cá bột sản xuất và kinh doanh đạt 210 triệu con; sản lượng cá hương, cá giống sản xuất kinh doanh đạt 80 triệu con; tiếp tục triển khai thực hiện Dự án nuôi cá sông trong ao nước tĩnh, Dự án phát triển nuôi cá lồng trên sông..

- Đã phối hợp với Giáo hội Phật giáo tỉnh triển khai công tác thả cá phóng sinh và tái tạo nguồn lợi thủy sản tỉnh Hưng Yên trên 20 vạn cá giống (gồm cá Chép và cá Rô đồng); tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường.

3. Một số hạn chế, yếu kém

- Công tác cày ải ở các địa phương chưa đạt kế hoạch; việc ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất còn chậm nhất là khâu gieo cấy, vẫn còn nhiều máy làm đất loại nhỏ nên chất lượng làm đất không cao; một số nơi vẫn còn tình trạng "bảo kê" máy làm đất, máy gặt gây ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả sản xuất.

- Chăn nuôi còn nhỏ lẻ nằm trong khu dân cư; chủ hộ chăn nuôi không áp

dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; việc giết mổ, tiêu thụ lợn, sản phẩm của lợn khó kiểm soát dẫn đến dịch bệnh lây lan diện rộng.

- Vấn nạn ô nhiễm môi trường do chăn nuôi vẫn diễn biến phức tạp, nhất là chăn nuôi lợn. Liên kết trong chăn nuôi còn rất yếu kém, việc tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi chủ yếu do thương lái chi phối.

5. Một số nhiệm vụ tập trung chỉ đạo từ nay đến cuối vụ

a) Trồng trọt

- Chỉ đạo không phun thuốc BVTV trên những diện tích lúa đã chín đỏ đuôi, lưu ý theo dõi đối tượng rầy nâu - rầy lưng trắng trên diện tích lúa trỗ bông muộn (trỗ sau 10/5) và trên những giống nhiễm.

- Chỉ đạo nông dân huy động tối đa nhân, vật lực để thu hoạch lúa Xuân (khi lúa chín khoảng 90%) nhanh gọn theo phương châm "**Xanh nhà hơn già đồng**" giảm thiểu những rủi ro do thời tiết gây ra; lưu ý thu hoạch lúa đến đâu làm đất ngay đến đó để gốc rạ nhanh phân hủy, hạn chế dịch bệnh ở vụ mùa.

- Bón thúc quả cho nhãn, cây ăn quả có múi và cây ăn quả khác bằng các loại phân bón NPK tổng hợp loại chuyên dùng theo qui trình kỹ thuật đã hướng dẫn, bón bổ sung phân hữu cơ vi sinh, phân bón qua lá có chứa các chất trung, vi lượng để tăng chất lượng quả;

- Tiếp tục mở rộng chứng nhận VietGAP trên cây ăn quả; phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương triển khai tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, mang lại hiệu quả cao cho người sản xuất.

- Thu hoạch cây ăn quả, cây rau màu đúng thời điểm để tăng chất lượng, giá trị sản phẩm. Theo dõi chặt chẽ sâu bệnh hại nhãn, vải, cây có múi và các cây ăn quả khác, áp dụng biện pháp phòng trừ hiệu quả theo IPM.

b) Chăn nuôi - thú y, thủy sản

- Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi; công tác tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc, khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi; thực hiện tốt công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, lưu thông gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao công tác dự tính dự báo về nhu cầu của thị trường để chủ động sản xuất, tránh tình trạng cung vượt cầu; chủ động xuất bán gia súc, gia cầm khi đã đến tuổi giết mổ (không găm hàng, ghìm hàng), đồng thời không tăng đàn ồ ạt.

- Tiếp tục tổ chức lại sản xuất chăn nuôi theo các chuỗi liên kết, gắn với việc thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã chăn nuôi kiểu mới, nhằm kiểm soát tốt hơn chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc; Chỉ đạo giảm chăn nuôi lợn có qui mô nhỏ lẻ, tăng đàn gia súc khác, gia cầm và thủy cầm để đảm bảo sản lượng thịt phục vụ nhu cầu thị trường.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi - thú y- thủy sản: chất lượng con giống, thức ăn chăn nuôi (chất cấm và kháng sinh), thuốc thú y và vệ sinh thú y... vệ sinh môi trường chăn nuôi, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm, nhất là sử dụng chất cấm, kháng sinh, thuốc thú y ngoài danh mục, các hộ, các cơ sở chăn nuôi không tiêm phòng theo quy định, các cơ sở vi phạm về vệ sinh thú y và vệ sinh môi trường chăn nuôi, thủy sản.

- Tận dụng mọi tiềm năng diện tích mặt nước, ao hồ, đầm hiện có để tăng cường chỉ đạo nuôi cá giống, cá thương phẩm. Triển khai công tác thả cá ra nguồn nước tự nhiên nhằm tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản; triển khai dự án phát triển công nghệ " Nuôi cá sông trong ao nước tĩnh", "nuôi cá lồng trên sông Hồng", tăng hiệu quả sản xuất.

II. Kế hoạch, giải pháp sản xuất lúa vụ Mùa 2019 và vụ Đông 2019 - 2020

Theo nhận định của Đài khí tượng thủy văn Hưng Yên, vụ mùa năm 2019, bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) xuất hiện muộn hơn so với TBNN; dự kiến có khoảng 10-12 cơn bão và ATNĐ ảnh hưởng tới khu vực Biển Đông, đề phòng có 1 – 2 cơn bão mạnh ảnh hưởng trực tiếp tới tỉnh Hưng Yên (thời gian ảnh hưởng tập trung từ tháng VII đến tháng IX); tổng lượng mưa toàn mùa trên phạm vi toàn tỉnh từ 1.200 - 1.300 mm (xấp xỉ cao hơn TBNN 1.200-1.300) toàn mùa có khoảng 5 -7 đợt mưa lớn trên diện rộng; nhiệt độ trung bình ở mức cao hơn TBNN, toàn mùa khả năng xuất hiện khoảng 2- 6 đợt nắng nóng trên diện rộng kéo dài từ 02 ngày trở lên.

1. Kế hoạch sản xuất vụ mùa 2019

1.1. Sản xuất: Diện tích gieo, cấy lúa khoảng 31.410 ha, năng suất bình quân 58 tạ/ha; trong đó: Lúa mùa sớm chiếm 10-15%; lúa mùa trung chiếm 85-90% diện tích gieo cấy. Bố trí gieo cấy lúa chất lượng cao từ 21.500 - 22.000 ha (chiếm từ 68 - 70% DT).

1.2. Xây dựng mô hình cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn

Căn cứ tình hình thực tế, các địa phương tiếp tục mở rộng mô hình "Cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn" sản xuất lúa thương phẩm có năng suất, chất lượng gạo ngon, sản xuất lúa giống gắn với doanh nghiệp thu mua chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, nâng cao hiệu quả sản xuất.

1.3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thông tin, tuyên truyền; triển khai thực hiện các giải pháp phải chủ động, chặt chẽ, quyết liệt, hiệu quả tránh việc chủ quan, lơ là, xem nhẹ khó khăn của sản xuất vụ mùa nhất là những diễn biến bất thường của tình hình thời tiết trong mùa mưa bão.

- Các huyện, thành phố chỉ đạo các xã, thị trấn nghiêm túc chấp hành lịch cơ cấu giống và trà vụ, kiên quyết không để công tác gieo, cấy lúa mùa chậm hơn so với lịch (dễ bị ảnh hưởng của mưa, bão, úng đầu vụ và ảnh hưởng tới sản xuất vụ

đông), coi đây là biện pháp chỉ đạo trọng tâm cho thắng lợi vụ mùa và chuẩn bị làm vụ đông. **Toàn tỉnh phấn đấu hoàn thành gieo, cấy trước 10/7/2019.**

- Lịch thời vụ, cơ cấu các giống lúa vụ Mùa năm 2019 phải được kẻ, vẽ tại các bảng tin và niêm yết tại Nhà văn hóa của từng thôn, xóm, tại các đại lý, cửa hàng kinh doanh giống để nông dân biết, thực hiện.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt không để nông dân gieo, cấy giống BT7 tại những chân ruộng trũng, đất chua và những chân ruộng hay bị bệnh Bạc lá-Đốm sọc vi khuẩn ở những vụ mùa trước, thay thế bằng giống lúa Nếp thơm Hưng Yên, Sơn Lâm 1, Đài Thơm 8, TBR 279.

b) Giải pháp về giống và thời vụ: Mỗi huyện, thành phố lựa chọn từ 3-4 giống chủ lực để gieo, cấy theo bảng cơ cấu giống và lịch thời vụ sau:

Giống chủ lực	Phương thức gieo	Ngày gieo	Thời gian cấy, gieo thẳng	Tuổi mạ (ngày)	Khoảng thời gian thu hoạch	TGST (ngày)	Yêu cầu kỹ thuật (chân ruộng)
1. Mùa sớm (khoảng 10-15%)							
TBR 279, Đài Thơm 8, Sơn Lâm 1, ADI 28	Mạ nền cứng, gieo thẳng	10 - 15/6	18 – 23/6	7 - 8	20-25/9	105	Cao, vàn cao
	Mạ dược	7 -10/6	22 – 25/6	14-16	25-30/9	105	
2. Mùa trung (khoảng 85-90%)							
Đài Thơm 8, Sơn Lâm 1, TBR 279	Mạ nền cứng, gieo thẳng	15 -20/6	22 – 28/6	7 – 8	30/9 - 15/10	105	Vàn cao, vàn
Nếp thơm Hưng Yên, TBR279, Sơn Lâm 1, Đài Thơm 8	Mạ dược	10 -15/6	25-30/6	14-16	30/9- 5/10	105-110	Vàn
Nếp thơm Hưng Yên	Mạ dược	18-22/6	4-10/7	16- 20	5 - 10/10	105-110	Vàn trũng

Lưu ý: *Đối với những vùng xây dựng kế hoạch trồng cây vụ đông sớm, nhóm cây ưa ấm cần gieo, cấy bằng các giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn (từ 100 – 105 ngày);*

Mở rộng diện tích gieo, cấy một số giống lúa triển vọng như: Kim Cương 111, Bắc Hương 9, Hà Phát 3... để đánh giá tiềm năng và khả năng thích ứng của giống trước khi đưa vào cơ cấu chính thức.

c) Giải pháp về kỹ thuật

- Làm đất: Tập trung làm đất kỹ, nhuyễn theo phương châm **"gặt đến đâu làm đất ngay đến đó"**. Bố trí máy công suất lớn làm đất cho cánh đồng lớn, những khu ruộng trũng; máy nhỏ làm đất tại những khu ruộng nhỏ, khu xen kẹt.

- Làm mạ, gieo cấy:

Đối với chân ruộng có kế hoạch làm cây vụ đông sớm phải bố trí gieo, cấy theo lịch của trà lúa mùa sớm.

Khi gieo, cấy cần thực hiện phương châm "**Chiêm hơn xướng, Mùa hơn đêm**", cấy mạ đúng tuổi, đảm bảo số dảnh và mật độ theo qui trình thâm canh của từng giống.

Mở rộng diện tích gieo thẳng, cấy máy ở chân cao, vàn cao chủ động nước để giảm chi phí và công lao động, giảm áp lực lao động ở đầu vụ, dải vụ thu hoạch và bố trí trồng cây vụ đông sớm.

- Thủy lợi: Đảm bảo cung cấp đủ nước cho làm đất (không để ruộng mất "lấm") và gieo, cấy lúa mùa; điều tiết nước khoa học, hợp lý cho lúa ngay từ đầu vụ (nước cạn, đủ ẩm đối với lúa gieo vãi và cấy bằng mạ nền cứng; mực nước nông đối với lúa cấy), cung cấp đủ nước theo nhu cầu từng giai đoạn phát triển của lúa.

- Phân bón:

Sử dụng các chế phẩm phân bón sinh học sau khi làm đất lần 1 để thúc đẩy gốc rạ phân hủy nhanh, hạn chế bệnh nghẹt rễ, vàng lá sinh lý; sử dụng vôi bột rắc trên chân ruộng chua, trũng để khử chua, hạn chế rong rêu; sử dụng phân bón hữu cơ sinh học Quế Lâm để bón cho vụ Mùa thay thế cho phân chuồng.

Bón thúc bằng các loại phân bón NPK tổng hợp loại chuyên dùng cho lúa, bón theo hướng dẫn của nhà sản xuất từng loại phân, từng loại đất, từng giống lúa.

Bón đủ phân Kali cho lúa, nhất là giai đoạn đón đòng (đối với lúa lai và lúa thuần năng suất cao bón Kali tăng từ 2-3kg/sào so với các giống lúa thuần khác).

- Bảo vệ thực vật:

Thăm đồng thường xuyên, dự tính, dự báo sâu bệnh chính xác, chỉ đạo nông dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả theo nguyên tắc 4 đúng.

Tích cực ứng dụng các giải pháp kỹ thuật như SRI, IPM.

d) Công tác dự phòng úng ngập

- Dự phòng giống lúa *(nếu mất lúa từ sau cấy đến hết tháng 7)*

Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày như: QR1, HN6 để gieo dự phòng; thời gian gieo từ 10-15/7.

Hình thức gieo mạ dược thưa hoặc gieo vãi dày tại những vùng dễ xảy ra ngập úng để thuận tiện cho việc cung cấp mạ cấy cho diện tích lúa bị mất do úng ngập.

- Dự phòng giống rau màu *(nếu mất lúa từ đầu tháng 8 trở đi):* Các địa

phương chủ động hợp đồng với các doanh nghiệp, nhà phân phối để dự phòng các giống rau màu ngắn ngày sử dụng khi úng ngập mất lúa từ giữa tháng 8 trở đi.

2. Kế hoạch sản xuất vụ Đông 2019 – 2020

2.1. Kế hoạch

- Diện tích UBND tỉnh giao năm 2019 là: 11.050 ha. Trong đó dự kiến:

+ Ngô: 3.100ha (ngoài bãi 1.500-1.800 ha, trong đồng 1.200-1.500 ha);

+ Lạc, đậu tương: 300 ha (ngoài bãi 200 ha, trong đồng 100 ha);

+ Các loại rau, màu: 7.650 ha (khoai tây: 550 ha; bí xanh, bí ngô: 1.500 ha; hoa cây cảnh 500ha; dược liệu 500ha, rau các loại: 4.600 ha).

- Mỗi địa phương xây dựng ít nhất từ 1-2 **"Cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn"** trồng cây trồng vụ đông với diện tích 10 ha trở lên.

2.2. Các giải pháp chủ yếu

a) Giải pháp về giống và thời vụ gieo trồng: Theo bảng sau:

Cây trồng	Giống	Thời vụ gieo, trồng	Chân đất
- Ngô tẻ	CP.501, CP.111, P4124, NK7328,...	Xong trước 20/9	Đất bãi ven sông
- Ngô nếp, ngô ngọt	Ngô nếp: HN88, HN68, Bạch long...Ngô ngọt: Việt Thái, Golden Cop...	Xong trước 10/10	Đất 2 vụ lúa, đất chuyên màu
- Khoai lang	KL2, KL5, Hoàng Long	Xong trước 10/10	Đất 2 vụ lúa, đất màu
- Đậu tương	ĐT84, ĐT22, ĐT26, ĐVN5, ĐVN6	Xong trước 20/9	Đất bãi ven sông
	Đ8,ĐT12,ĐVN9, DT84	Xong trước 10/10	Đất 2 vụ lúa, đất màu
- Cây lạc	L14,L23,L16, MD7, MD9.	Xong trước 25/9	Đất 2 vụ lúa, đất màu
- Cây bí xanh, bí đỏ	Vino34, Arjuna, Suprema, Goldstar 998, Nova 79 ; Nova 279, bí xanh số 1, Fuji 868,…	Xong trước 30/9	Đất 2 vụ lúa
- Khoai tây	Solara, Sinora, Marabel	Từ 15/10 – 25/11	Đất 2 vụ lúa
- Các loại rau, đậu thực phẩm	Bố trí thời gian trồng đảm bảo thu hoạch xong trước 20/01/2019		

b) Giải pháp kỹ thuật

- Các địa phương có diện tích đất bãi ven sông Hồng, sông Luộc cần mở rộng diện tích trồng cây dược liệu, hoa, cây ăn quả, rau để thay thế các loại cây có giá trị kinh tế thấp như: ngô, đậu, lạc.

- Tăng cường áp dụng cơ giới hóa, đưa máy móc vào thu hoạch lúa và làm đất, gặt đến đâu làm đất ngay đến đó, theo phương châm ***"sáng lúa, chiều vụ đông"*** để gieo, trồng cây vụ đông kịp thời vụ.

- Chân ruộng thu hoạch lúa trước 05/10, ưu tiên bố trí trồng các cây ưa ấm như: ngô nếp, đậu tương, lạc, khoai lang, các loại rau sớm: hành tỏi, bí đỏ, bí xanh, dưa chuột, ớt. Chân ruộng thu hoạch sau 05/10 bố trí trồng nhóm rau ăn lá ngắn ngày, khoai tây, nhóm rau, đậu ưa lạnh.

- Áp dụng linh hoạt các biện pháp kỹ thuật làm bầu, trồng xen, trồng gối, làm đất tối thiểu để đảm bảo thời vụ; áp dụng các biện pháp chăm sóc, thâm canh cây vụ đông theo hướng sản xuất an toàn, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP).

- Bón đủ lượng, bón tập trung và cân đối NPK theo yêu cầu của từng loại cây trồng.

- Đảm bảo đủ nước, tưới tiêu khoa học; không để hạn hoặc úng ngập vào các giai đoạn xung yếu của cây trồng làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc qui trình trồng rau an toàn, khuyến khích áp dụng quy trình sản xuất theo các tiêu chuẩn GAP.

c) Tổ chức sản xuất - tiêu thụ sản phẩm theo "cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn"

Các địa phương căn cứ điều kiện thực tế, hiệu quả của các mô hình đã thực hiện các vụ trước và thế mạnh các cây trồng cụ thể của địa phương mình, tiếp tục chỉ đạo sản xuất theo **"Cánh đồng sản xuất tập trung-2 vụ lúa 1 vụ đông"** để nâng cao giá trị trên 1 đơn vị diện tích.

Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong sản xuất cây vụ đông để nâng cao thu nhập và hiệu quả kinh tế cho người dân. Chú trọng các loại cây có thời gian bảo quản dài, có thể cung cấp nguyên liệu cho chế biến như: bí xanh, bí đỏ, dưa chuột, ớt, khoai tây,...

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Triển khai kế hoạch, giải pháp sản xuất vụ mùa 2019 và vụ Đông 2019 – 2020 tới các huyện, thành phố; phối hợp chỉ đạo linh hoạt, sát sao, cụ thể và kịp thời.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống, phân bón và vật tư nông nghiệp; tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn qui trình kỹ thuật để nông dân thực hiện có hiệu quả.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc tăng cường tập huấn, hướng dẫn , chuyển giao qui trình, tiến bộ kỹ thuật, xây dựng mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật thâm canh lúa, cây vụ đông; phối hợp với các doanh nghiệp triển khai thực hiện và nhân rộng mô hình "Cánh đồng liên kết sản xuất tập trung, quy mô lớn" trên lúa và cây vụ đông.

- Phối hợp với Sở Tài chính ban hành hướng dẫn sử dụng kinh phí và chủng loại giống cây vụ đông hỗ trợ theo Quyết định 2486/QĐ-UBND, ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra vật tư nông nghiệp; công tác dự tính, dự báo chính xác, kịp thời sâu bệnh, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân phòng trừ sâu bệnh tổng hợp hiệu quả.

- Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với các Công ty TNHH MTV KTCTTL rà soát, kiểm tra và thực hiện hiệu quả phương án chống úng nội đồng của các huyện, thị xã, thành phố.

3.2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất của tỉnh và thực tế ở địa phương chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa và vụ Đông tới các xã, thị trấn. Tập trung lãnh đạo, kiểm tra đôn đốc quyết liệt, cụ thể tới từng xã, thị trấn đảm bảo gieo, cấy hết diện tích, đúng thời vụ lúa mùa và hoàn thành kế hoạch trồng cây vụ đông.

- Triển khai thực hiện kế hoạch 21/KH-UBND ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh "Đề án Khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn giai đoạn 2017-2020" đã được giao. Chỉ đạo nông dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa theo Quyết định 625/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT chọn địa điểm, thực hiện các mô hình "Cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn" tại địa phương.

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho nông dân mua giống lúa ở vụ mùa theo Hướng dẫn số 238/HDLN-SNN-STC, ngày 28/12/2018 của Liên ngành Nông nghiệp và PTNT-Tài chính. Tổ chức hỗ trợ kinh phí cho nông dân mua giống cây trồng vụ đông khi có hướng dẫn của Liên ngành đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Tăng cường thanh, kiểm tra các doanh nghiệp, đại lý sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp để đảm bảo chất lượng, giá cả vật tư trên địa bàn.

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn, chuyển giao TBKT mới, để nâng cao trình độ sản xuất thâm canh; chỉ đạo đài phát thanh thường xuyên cung cấp thông tin phổ biến đến nông dân để áp dụng.

- Xây dựng phương án chống úng nội đồng chi tiết cho từng vùng, đảm bảo thông thoáng dòng chảy; thực hiện tốt gieo mạ dự phòng và dự phòng giống lúa, rau màu khắc phục kịp thời ảnh hưởng của bão úng./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Các Đ/c thường trực tỉnh uỷ;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Đ/c Bí thư các huyện, thị, thành ủy; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng: TrTrọt, KH-TC-TTNN, Chăn nuôi;
- Các Chi cục: BVTV, Thú y, Thủy sản, Thuỷ lợi; Trung tâm KN; Trung tâm Giống NN tỉnh;
- Công ty TNHH một TV KTCTTL tỉnh;
- Phòng NN&PTNT các huyện, phòng Kinh tế thị xã và thành phố;
- Báo Hưng Yên, Đài PT-TH tỉnh, TTXVN tại HY;
- Lưu: VT.

Để báo cáo

GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Đỗ Minh Tuân

Phụ lục 1: Diện tích thực hiện một số loại cây trồng vụ xuân 2019

Cây trồng	Năm 2019		So với kết quả thực hiện vụ Xuân năm 2018 (ha)
	Kế hoạch (ha)	Kết quả thực hiện (ha)	
1. Cây lúa	**31.440**	**32.008**	**33.238 (- 1.230 ha)**
- Lúa chất lượng cao: BT7, Thơm RVT, nếp Thơm Hưng Yên, các giống nếp khác.	20.436	20.657 (chiếm tỷ lệ 64,5%)	19.810 (+ 847 ha)
- Lúa năng suất cao	11.004	11.351 (chiếm tỷ lệ 35,5%)	13.428 (- 2.077 ha)
+ Lúa thuần năng suất		8.921 (chiếm 27,9%)	11.169 (- 2.248 ha)
+ Lúa lai		2.370 (chiếm 7,4%)	2.559 (- 189 ha)
2. Cây rau màu	**8.000**	**7.434 (đạt 93%KH)**	**8.055**
- Cây ngô	1.200 - 1.500	1.672	1.971 (- 299 ha)
- Cây lạc, đậu tương	800 - 900	842	1.062 (- 220 ha)
- Hoa cây cảnh, dược liệu	1.200 - 1500	1.446	1.049 (+ 397 ha)
- Rau màu các loại và cây hàng năm khác	4.800- 5.600	3.474	3.873 (- 399 ha)

Phụ lục 2: Mô hình cánh đồng mẫu liên kết sản xuất lúa

STT	Tên mô hình	Địa điểm thực hiện	Số mô hình	Diện tích 2019 (ha)	Ghi chú
I. Mô hình sản xuất lúa giống			**12**	**238**	
1	Bắc Thơm 7	Xã Quang Hưng – huyện Phù Cừ	1	8	Hợp tác sản xuất với Trung tâm giống Nông nghiệp
2	Nếp Thơm Hưng Yên	Xã Đoàn Đào – huyện Phù Cừ	1	7	
3	Sơn Lâm 1	Xã Đình Cao – huyện Phù Cừ	1	30	
4	Khang Dân 18	Xã Nhật Tân –huyện Tiên Lữ	5	100	Liên kết với Tổng Công ty Giống cây trồng Thái Bình
5	TBR 279	Xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu	1	3	
6	Bắc Thơm 7	Xã Việt Hưng – huyện Văn Lâm	1	20	HTX tổ chức sản xuất
7	Khang Dân 18	Xã Nhật Tân – huyện Tiên Lữ	1	50	
8	Sơn Lâm 1	Xã Đức Thắng – huyện Tiên Lữ	1	20	Liên kết với Công ty Cổ phần Sơn Lâm
II. Mô hình sản xuất lúa chất lượng cao			**27**	**442**	
1	J01	Xã Việt Hưng – huyện Văn Lâm	3	30	
2	Đài Thơm 8	Các huyện Ân Thi, Tiên Lữ, Phù Cừ, Kim Động và TP Hưng Yên	5	40	
3	Nếp Thơm Hưng Yên, Nếp Các loại	Các xã Xuân Dục, Hưng Long, Bạch Sam, Hòa Phong huyện Mỹ Hào	4	150	
4	Bắc Thơm 7	Các xã Quang Hưng, Nhật Quang, Phan Sào Nam thuộc huyện Phù Cừ; xã Đồng Tiến huyện Khoái Châu; Các xã Đình Dù, Minh Hải, Lạc Hồng	14	217	
5					
6	N25	Xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu	1	5	
	Tổng		**39**	**680**	